TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày:24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: ***Lý Đức Hiệp***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : ***Nguyễn Hồng Thanh***

2. Bà: ***Vàng Thị Lun***

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông: ***Đồng Văn Dũng*** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: ***Hoàng Thị Ngọc Hà*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/HSST, ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2019/QĐXXST- HS ngày 11/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Lò Văn N*** Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1966, tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn Ng (đã chết) và con bà: Lò Thị Th (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Lù Thị Ng sinh năm 1971 và có 03 con, con lơn nhất sinh năm 1989 con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm nhùn, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang cư trú tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

*Người làm chứng: Ông: Lò Văn Th - Sinh năm 1981

Trú tại: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút, ngày 19/6/2019 Tổ công tác công an huyện Nậm Nhùn phối hợp với công an xã Nậm Hàng làm nhiệm vụ tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng thì phát hiện Lò Văn Th (sinh năm 1981 - trú tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu) đi bộ một mình từ ngõ bản đi ra đường trục chính có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Tổ công tác yêu cầu Lò Văn Th dừng lại để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải Th đang mặc trên người có 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, lớp thứ hai là mảnh nilon màu trắng, bên trong là chất bột khô, màu trắng (nghi là Heroine). Th khai nhận gói nhỏ trên là heroine của Th mua được từ anh Lò Văn N, người cùng bản với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào ngày 19/6/2019.

Căn cứ lời khai của Lò Văn Th, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 03 ngày 19/6/2019 đối với Lò Văn N. Quá trình khám xét thu giữ của Lò Văn N 01 gói chất bột khô, màu trắng, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng N giấu trong thùng bìa cát tông để ở góc nhà bên trái dưới gầm sàn theo hướng đi vào nhà của Lò Văn N. N khai nhận đây là Heroine N mua về để sử dụng.

Tại cơ quan CSĐT Lò Văn N khai nhận: Ngày 18/6/2019 Lò Văn N một mình đi từ nhà tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn xuống khu vực bản Chợ, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tìm mua ma túy về sử dụng. Đi đến đầu cầu Lai Hà thuộc bản Chợ, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, Lò Văn N gặp một người đàn ông khoảng 20 đến 25 tuổi, N không biết rõ họ tên, địa chỉ, Lò Văn N hỏi mua heroine của người đàn ông đó với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được người đàn ông đó đồng ý, nhận được tiền người đàn ông đó đi vào bản Chợ, xã Lê Lợi khoảng 20 đến 30 phút sau đó người đàn ông đó quay lại và đưa cho Lò Văn N 01 gói heroine, bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu hồng, nhận được gói heroine Lò Văn N bỏ vào túi áo ngực đang mặc trên người rồi đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu làm gì Lò Văn N không biết. Sau khi về nhà Lò Văn N cất gói heroine mua được vào bìa cát tông để ở góc nhà của Lò Văn N không cho ai biết. Đến ngày 19/6/2019 N chưa kịp đem ra sử dụng thì cơ quan CSĐT công an huyện Nậm Nhùn tiến hành khám xét, lập biên bản và thu giữ gói heroine. Mục đích N mua ma túy là về sử dụng. Ngoài ra, Lò Văn N khai không được bán heroine cho Lò Văn Th và bất kỳ người nào khác ở bản, số heroine mà cơ quan CSĐT công an huyện Nậm Nhùn thu giữ của Lò Văn Th, Th mua ở đâu, của ai Lò Văn N không biết.

Kết quả mở niên phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định: 01 (một) gói chất bột khô vón cục mầu trắng, thu giữ của Lò Văn N sau khi đã loại bỏ toàn bộ bao bì bên ngoài đã kết luận giám định tư pháp ngày 19 tháng 6 năm 2019 xác định được tổng khối lượng là 01 (một) gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 307/2019/GĐ - KTHS, ngày 21/6/2019 đối với mẫu vật thu giữ của Lò Văn Núi gửi đến giám định, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: ***01 (một) Mẫu chất bột khô,màu trắng thu gửi của Lò Văn N gửi đến giám định là ma túy, loại: heroine*** *" Không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".*

Kết quả mở niên phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định: 01 (một) gói chất bột khô vón cục mầu trắng, thu giữ của Lò Văn Th sau khi đã loại bỏ toàn bộ bao bì bên ngoài đã kết luận giám định tư pháp ngày 19 tháng 6 năm 2019 xác định được tổng khối lượng là 0,02 (không phẩy không hai) gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 308/2019/GĐ - KTHS, ngày 21/6/2019 đối với mẫu vật thu giữ của Lò Văn Thuyết gửi đến giám định, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: ***01 (một) Mẫu chất bột khô,màu trắng thu gửi của Lò Văn Th gửi đến giám định là ma túy, loại: heroine*** *" Không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".*

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKS, ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: " *Tàng Trữ trái phép chất ma tuý* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS (năm 2015).

Tại phiên toà hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn N theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ là 01 (không một) gam heroine thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ xung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về phía bị cáo, tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên toà hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 01 (không một) gam heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng:Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niên phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 307/2019/GĐ - KTHS, ngày 21/6/2019 đối với mẫu vật thu giữ của Lò Văn N. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo Lò Văn N tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, tại nơi ở của Lò Văn N tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Núi đang tàng trữ trái phép 01 gam (một gam) heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan CSĐT công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt giữ. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn N đã phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS . Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường phát luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Số Heroine đã gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại mẫu vật giám định. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

- Kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán trái phép heroine cho Lò Văn N vào ngày 18/6/2019 nên không có căn cứ để xử lý, giải quyết.

- Lò Văn Th - sinh năm 1981 trú tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu bị cơ quan công an bắt quả tang về hành vị tàng trữ trái phép chất ma túy. Lò Văn Th khai nhận nguồn gốc số ma túy bị cơ quan Công an bắt quả tang là Th mua của Lò Văn N. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lò Văn Th và Lò Văn N, nhưng không có căn cứ xác định Lò Văn N đã bán ma túy cho Lò Văn Th, việc mua bán ma túy giữa Th và N không có ai chứng kiến, N không thừa nhận hành vi mua bán này và không có tài liệu khác chứng minh nên không có cơ sở để xửa lý Lò Văn N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với Lò Văn Th, khi cân trọng lượng chất ma túy thu giữ của Th là 0,02 gam (không phẩy không hai gam) không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn Th nên cơ quan điều tra đã áp dụng Nghị quyết số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn Th trong lĩnh vực an ninh, trật tự để răn đe, giáo dục.

Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: ***Lò Văn N*** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2/□p dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 01(một) năm 03 (ba) tháng tù "được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *CA Nậm Nhùn*
- *Bị cáo*
- *THA*
- *L- u*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Đức Hiệp